

Số: **1661**/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày **23** tháng **9** năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;  
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;  
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;  
Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;  
Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);  
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số **622**/TTr-TNMT ngày **22/9**/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Trần Thanh Bình và bà Vũ Thị Hương Giang – Cư trú tại: Tổ 14, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

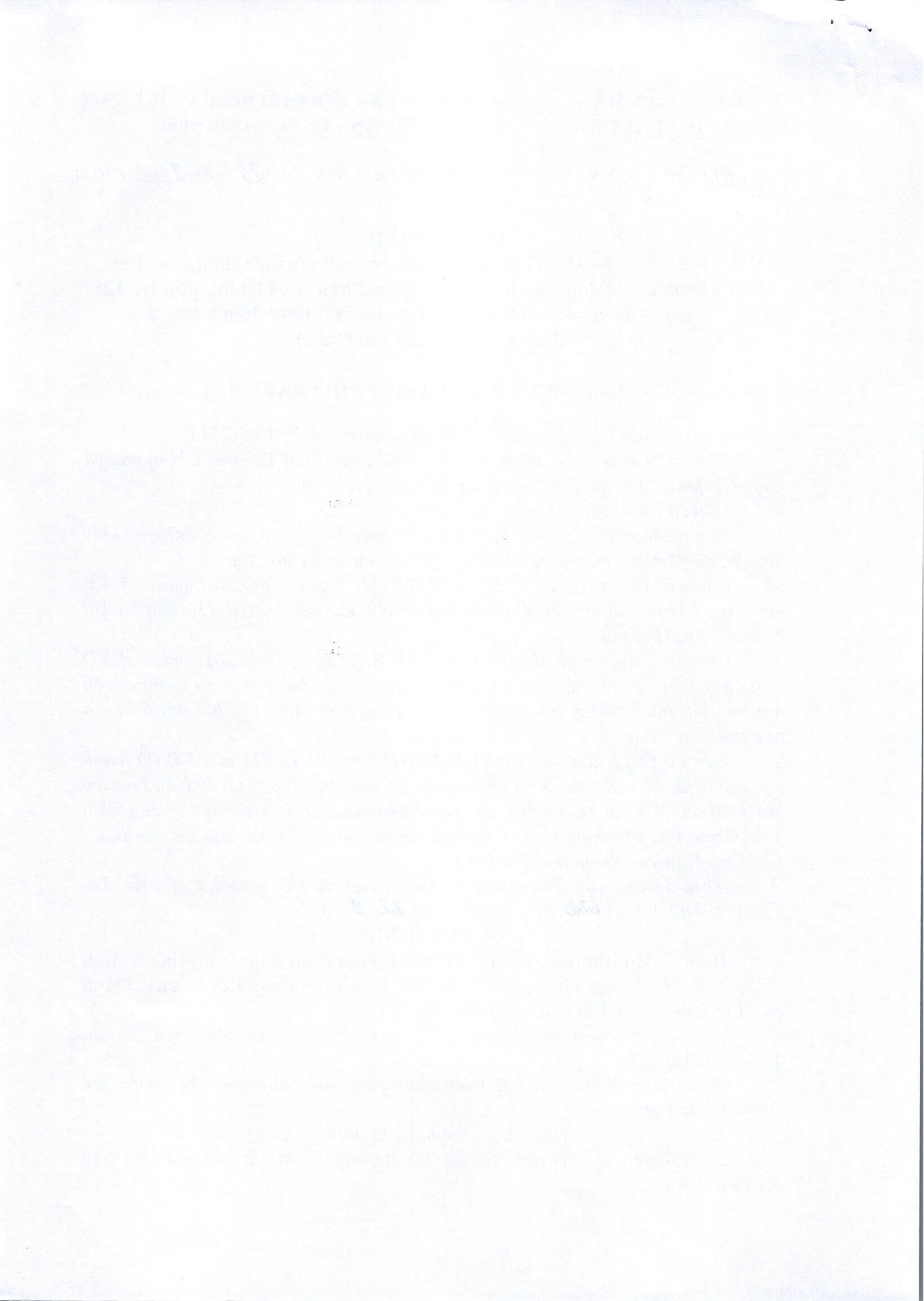
1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 47.909.721 đồng.

(Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu chín trăm linh chín nghìn bảy trăm hai mươi một đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:







- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Trần Thanh Bình và bà Vũ Thị Hương Giang có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

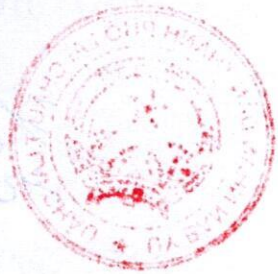
- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2 – Bộ GTVT;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**







**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (Bổ sung lần 2)**

Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc  
(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai; Khu vực thành phố Lai Châu)

Kèm theo Quyết định số: 1661/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6=4*5	
<b>1</b>	<b>Hộ ông Trần Thanh Bình và bà Vũ Thị Hương Giang</b>					
	Địa chỉ: Tổ 14, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)					<b>47.909.721</b>
<b>a</b>	<b>Về đất</b>				<b>469.000</b>	
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	13,4			
2	Loại đất					
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	13,4	35.000	469.000	
	Vị trí (VT1)					
	Nguồn gốc: Thửa đất số 674 TĐĐ 110 đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số BX 792 850 do UBND thành phố Lai Châu cấp ngày 09/10/2017. Đất gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp.					
<b>b</b>	<b>Về tài sản vật kiến trúc</b>				<b>47.152.721</b>	
	<i>Tài sản do ông Trần Thanh Bình tạo lập năm 2018, khi tạo lập không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập biên bản xử lý vi phạm hành chính; Tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt, tài sản tạo lập đúng mục đích sử dụng, sử dụng ổn định không tranh chấp</i>					
	<b>Phần tài sản nằm trên đất thu hồi mới</b>					
1	Tôn bưng (6,4*1,1)	m <sup>2</sup>	7,0	57.000	401.280	
2	Tường xây gạch bi tường 12 cm (6,4*3,8)	m <sup>2</sup>	24,3	127.600	3.103.232	
3	Cổng cuốn Φ 100-300	m	5,0	144.100	720.500	
4	Tường xây gạch bi tường 12cm (0,4*5,7)	m <sup>2</sup>	2,3	127.600	290.928	
5	Tường xây gạch bi tường 12cm (3,8*1,4)	m <sup>2</sup>	5,3	127.600	678.832	
6	Tôn bưng (1,1*1,4)	m <sup>2</sup>	1,5	57.000	87.780	
7	Bán mái khung sắt lợp tôn (1,0*7,2)	m <sup>2</sup>	7,2	334.400	2.407.680	
8	Tôn bưng (2*0,5)	m <sup>2</sup>	1,0	57.000	57.000	
	<b>Phần tài sản nằm trên đất đã thu hồi</b>					
1	Bán mái khung sắt lợp tôn (1,0*7,2)	m <sup>2</sup>	7,2	334.400	2.407.680	
2	Nền BT đá dăm dày 20 cm (6,9*14)	m <sup>2</sup>	96,6	167.200	16.151.520	
3	Biển quảng cáo (1,5*0,8)	m <sup>2</sup>	1,2	200.000	240.000	
4	Hàng rào sắt (2*2,2)	m <sup>2</sup>	4,4	255.000	1.122.000	
5	Trụ công BTCT (0,55*0,6*4,5)*2	m <sup>3</sup>	3,0	1.393.700	4.139.289	
6	Công sắt (3*6,2)	m <sup>2</sup>	18,6	825.000	15.345.000	
<b>c</b>	<b>Về cây cối hoa màu</b>				<b>288.000</b>	
1	Cây đu đủ cho thu hoạch	Cây	1,0	144.000	144.000	
2	Hoa cây cảnh cho thu hoạch	m <sup>2</sup>	3,0	48.000	144.000	



